

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hải

2. Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**; sinh ngày 10/10/1985, tại: thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: tổ 6, phường A, thành phố T, tỉnh T; Con ông: Trần Công K và bà: Hoàng Thị T. Bị cáo có vợ là Dương Thu H và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2023 đến ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện H, tỉnh T. Có mặt.

2. **Trương Kim H**; sinh ngày 07/7/1997, tại huyện T, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Số nhà 09, đường N, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H; Con ông: Trương Văn Ch và bà: Nguyễn Thị H. Bị cáo có chồng là Mạc Văn D và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: chị Hồ Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Trần Văn T, sinh năm 1985, trú tại tổ 6, phường An Tường, thành phố T, tỉnh T tham gia hội nhóm zalo có tên: “Độc sách để phát triển tư duy” để giao lưu, kết bạn và sử dụng tài khoản zalo tên “Quangt”. Khi giao lưu kết bạn với những người trong nhóm này, T thấy một số người có nhu cầu mua đô la Mỹ nên đã nảy sinh ý định giả làm người bán đô la Mỹ giá rẻ để chiếm đoạt tiền của khách hàng. Để thực hiện ý định trên, T đã dùng sim số: 0987.447.287 lập một tài khoản zalo có tên “Chuyên Bot Uy Tín” với mục đích dùng zalo này đóng vai người bán đô la Mỹ để nói chuyện với khách hàng. Tiếp đó, T liên lạc với một người bạn quen biết trên zalo là Trương Kim H sinh năm 1997, trú tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H, có tài khoản zalo là “H Barbie” rủ H cùng thực hiện và thống nhất nếu lừa đảo chiếm đoạt được tiền của khách thì Trọng và Huyền sẽ chia đều số tiền (50/50) thì được H đồng ý.

Qua nhóm zalo “Độc sách để phát triển tư duy” T quen chị Hồ Thị T, sinh năm 1980, trú tại: khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T. Sau một thời gian nhắn tin, nói chuyện, T biết chị T có nhu cầu mua đô la Mỹ để sử dụng. Thấy thời cơ đã đến, T nói với chị T rằng có quen biết một người bán đô la Mỹ giá rẻ, người này sử dụng tài khoản zalo là “Chuyên Bot Uy Tín”, nếu chị T có nhu cầu mua thì liên hệ với tài khoản này để được tư vấn. Chị T đồng ý và nói khi nào có đô la Mỹ thì báo cho chị biết trước còn chuẩn bị tiền mua.

Ngày 02/6/2022 T nhắn tin qua Zalo cho chị T nói đã có đô la Mỹ đồng thời T đóng vai là người chuyên bán đô la Mỹ giá rẻ, T sử dụng tài khoản zalo “Chuyên Bot Uy Tín” để nhắn tin thỏa thuận mua bán với chị T, sau khi chị T đồng ý mua 2.500 đô la Mỹ với giá 01 đô la Mỹ bằng 23.600 đồng tiền Việt Nam, tổng số tiền chị T phải thanh toán là: 59.000.000đ (*Năm mươi chín triệu đồng chẵn*). Đồng thời, T nhắn tin báo cho H biết là đã lừa được khách mua đô la Mỹ và bảo H dùng số tài khoản ngân hàng của H để nhận tiền của chị T chuyển đến. Sau đó H gửi số tài khoản ngân hàng MB số: 6888807071997, chủ tài khoản Trương Kim H, qua tin nhắn zalo cho T. T yêu cầu chị T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng này để giao dịch. Đến 14 giờ 47 phút ngày 02/6/2022 chị T dùng tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 108005088001, chủ tài khoản Hồ Thị T chuyển 59.000.000đ (*Năm mươi chín triệu đồng*) sang tài khoản ngân hàng MB số: 6888807071997 của H. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 59.000.000 đồng của chị T thì T và H chia nhau. Do nghĩ T là người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo nên H đã chuyển cho T số tiền: 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) vào tài khoản ngân hàng BIDV: 34110001438201, chủ tài khoản Trần Văn T, còn H giữ lại 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) cho mình. Số tiền có được do lừa đảo chiếm đoạt của chị T, H và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi biết tin chị T đang tìm người lừa đảo số tiền của mình, vì lo sợ bị phát hiện nên T đã dùng tài khoản ngân hàng BIDV của T chuyển 4 lần tiền đến tài khoản ngân hàng MB của Trương Kim H với tổng số tiền là 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*). Để che dấu hành vi phạm tội của mình T đã xóa bỏ tài khoản zalo “Chuyên Bot Uy Tín” hủy bỏ kết bạn trên zalo, không liên lạc với H và chị Hồ Thị T nữa. Ngày 22/4/2023 nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết

Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện ra hành vi phạm tội của mình nên Trần Văn T đã đến Công an thị xã Bim Sơn đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Về phía Trương Kim H khi nhận được số tiền 42.000.000 đồng từ số tài khoản của T chuyển đến, H không liên lạc được với T, không biết mục đích chuyển tiền của T là gì nhưng do cần tiền chi tiêu nên H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/4/2023, biết không thể trốn tránh nên H cũng đã đến Công an thị xã Bim Sơn đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

***Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, IMEI: 352206205509448; IMEI 2: 352206205504498, bên trong lắp 01 thẻ sim (thu của Trương Kim H);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh số IMEI: 862966043717254; 862966043727261, bên trong gắn hai thẻ sim (thu của Trần Văn T).

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSBS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 38, điều 17, điều 58 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, điều 38, điều 65, điều 17, điều 58 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Kim H từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng.

- Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 352206205509448; IMEI 2: 352206205504498, bên trong gắn một thẻ sim;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh số IMEI 862966043717254; 862966043727261, bên trong gắn hai thẻ sim.

*** Về bồi thường dân sự:**

Các bị cáo đã trả lại số tiền 59.000.000đ cho bị hại là chị Hồ Thị T, chị T đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị miễn xét.

- Về án phí HSST: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo và bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Hồ Thị T, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị hại, người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/6/2022, Trần Văn T và Trương Kim H dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt số tiền 59.000.000đ (*Năm mươi chín triệu đồng*) của chị Hồ Thị T. Số tiền chiếm đoạt được Trọng và H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến nay T và H đã bồi thường cho chị T đủ số tiền 59.000.000 đồng (*Năm mươi chín triệu đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo ra đầu thú, cũng đã tự nguyện bồi thường và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân mình nhưng vì hám lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, Trần Văn T có vai trò chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi lừa đảo (chuẩn bị tài khoản Zalo ảo, sử dụng tài khoản này để nhắn tin lừa đảo bị hại mua đồ la Mỹ giá rẻ rồi chiếm đoạt luôn số tiền của bị hại). Còn Trương Kim H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho T (cung cấp tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền của bị hại rồi cùng T chiếm đoạt số tiền để chia nhau).

Hành vi nêu trên của Trần Văn T và Trương Kim H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lòng tham tư lợi mà cố ý thực hiện. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội không có tính chuyên nghiệp. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Trần Văn T có vai trò chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi lừa đảo xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường nên áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trương Kim H tham gia giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường nên áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 352206205509448; IMEI 2: 352206205504498, bên trong gắn một thẻ sim; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh số IMEI 862966043717254; 862966043727261, bên trong gắn hai thẻ sim là công cụ dùng vào việc phạm tội vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về bồi thường trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trương Kim H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Chị Hồ Kim T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Chị Hồ Thị T khai trước đây có tham gia đầu tư, chơi bitcoin giao dịch tiền ảo (USDT) với bị cáo Trần Văn T, tuy nhiên do thời gian đã lâu chị T không nhớ thời

gian giao dịch, cũng không còn lưu giữ địa chỉ tài khoản giao dịch; bị cáo T thì phủ nhận việc đầu tư chơi bitcoin với chị T. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý với T và T về hành vi này nên miễn xét.

* Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Trần Văn T và Trương Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

* Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự;

*Xử phạt: **Trần Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22.4.2023.*

* Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, điều 38, khoản 1,2,5 điều 65, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự;

*Xử phạt: **Trương Kim H** 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30.8.2023.*

Giao bị cáo Trương Kim H cho UBND xã T, huyện T, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

* Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 352206205509448; IMEI 2: 352206205504498, bên trong gắn một thẻ sim;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh số IMEI 862966043717254; 862966043727261, bên trong gắn hai thẻ sim

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn).

* Án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo Trần Văn T và Trương Kim H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30.8.2023. Bị hại Hồ Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ, tạm giam công an Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- CQĐT Công an thị xã Bim Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng giám đốc án;
- Chi cục THA Dân sự TX Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

